

Bản án số: 174/2020/DS-ST

Ngày: 03/7/2020

V/v “Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Phú

2/ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T:* Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2013/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2013 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST – DS ngày 04/6/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn:

- Bà Lê Thị Y, sinh năm 1953;

- Ông Phan Huy H, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: 104 đường N, Phường H1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 170 đường T1, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Hợp đồng ủy quyền số 013904, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/05/2019 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn:

- Ông Lương Văn K1, sinh năm 1977;

- Bà Trần Thị Diễm Tr, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: 62/1/51 đường T2, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam;

Địa chỉ: Tầng 6, 7-11 đường L, phường Đ, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2011, nguyên đơn - bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H trình bày:

Ngày 01/05/2011, ông bà có cho ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr vay tổng số tiền là 1.750.000.000 đồng, thời hạn là 01 tháng. Tuy nhiên đã quá thời hạn thanh toán nhưng phía ông K1, bà Tr vẫn không có kế hoạch trả nợ cho ông bà mặc dù ông bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Hiện nay, ông bà đang rất khó khăn muốn thu hồi số nợ trên để Tr trải cuộc sống nên ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tr và ông K1 trả cho ông bà số tiền gốc là 1.750.000.000 đồng. Đồng thời, thanh toán số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 08/9/2011 là $1.750.000.000 \times 3 \text{ tháng} \times 1.75\%/\text{tháng} = 100.684.932$ đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 1.850.684.932 đồng.

Tại đơn đề ngày 14/8/2012, bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi và xác định nội dung khởi kiện chỉ đòi ông K1 và bà Tr trả số nợ gốc là 1.750.000.000 đồng mà ông K1, bà Tr đã vay theo hai giấy vay tiền cùng ngày 01/5/2011.

Nguyên đơn trình bày thêm việc bị đơn yêu cầu Tòa án đưa bà Lê Thị Lệ vào vụ kiện ảnh hưởng đến quyền lợi của ông bà nên ông bà không đồng ý vì người vay tiền là bà Tr và ông K1, đề nghị Tòa án không đưa bà Lệ vào tham gia vì bà Lệ hoàn toàn không liên quan trong vụ kiện này.

Tại Bản tự khai ngày 22/11/2011 và tại các Biên bản hòa giải ngày 07/12/2011, ngày 10/01/2012 bị đơn - ông Lương Văn K1 trình bày:

Ngày 01/5/2011, ông và vợ ông là Trần Thị Diễm Tr có vay của bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H 02 khoản tiền: 500.000.000 đồng trong biên nhận vay tiền ông có hẹn 1 tháng sẽ trả do công việc làm ăn gặp khó khăn nên ông có gặp bà Y và hẹn qua Tết sẽ trả phần tiền trên và được bà Y đồng ý; Số tiền 1.250.000.000 đồng vợ chồng ông có thống nhất với bà Y là sẽ trả hàng tháng có bao nhiêu trả bấy nhiêu. Nay, ông đề nghị trả số tiền nói trên cho bà Y, ông H theo lộ trình sau: Đối với khoản vay 500.000.000 đồng, vợ chồng ông sẽ trả cho bà Y, ông H vào tháng 02/2012; Đối với khoản vay 1.250.000.000 đồng thì vợ chồng ông xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26/7/2012, ông K1 khai toàn bộ số nợ theo hai giấy nợ mà bà Y đi kiện là do mẹ vợ (bà Lê Thị Lệ) vay của bà Y, đề nghị Tòa triệu tập bà Lệ vào tham gia tố tụng. Khi xảy ra sự việc, bà Y có yêu cầu vợ chồng ông ký nhận hai giấy vay nợ trên bà Y có hứa cho trả chậm, nay bà Y kiện ra Tòa ông không đồng ý trả nữa; Nếu có trả thì trả từ từ, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, không thể trả ngay một lần theo yêu cầu của bà Y được.

Căn nhà 62/1/51 đường T2, Phường M (Phường M1 cũ), quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 01/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/02/2012 thì vợ chồng ông đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Tại Bản tự khai ngày 07/12/2011 và tại Biên bản hòa giải ngày 07/12/2012, bà Trần Thị Diễm Tr trình bày:

Bà là vợ ông K1, bà xác nhận vợ chồng bà có nợ bà Y, ông H số tiền như ông K1 trình bày, bà thống nhất với trình bày của ông K1 về thời gian và số tiền phải trả. Đồng thời bà Tr có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc kể cả khi xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) trình bày:

Ngày 07/3/2011, ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr có lập hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng VIB - Chi nhánh Thành Đô số tiền 600.000.000 đồng, giải ngân ngày 08/3/2011, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 20,5%/năm. Tài sản đảm bảo là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 62/1/38 đường T, Phường M, quận T, hợp đồng thế chấp ngày 07/3/2011. Tuy nhiên, do việc giải quyết vụ án giữa nguyên đơn ông Phan Huy H, bà Lê Thị Y và bị đơn ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr có liên quan đến căn nhà là tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ giữa ông K1, bà Tr với Ngân hàng mà hiện nay khoản vay đã quá hạn trả nợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/02/2012. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông K1, bà Tr trả cho Ngân hàng số tiền 375.665.927 đồng tính đến ngày 11/5/2012 và phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên với mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Nếu ông K1, bà Tr không thực hiện việc trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là căn nhà 62/1/38, đường T, Phường M, quận T để trả nợ cho Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2012/DSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân quận T tuyên xử:

“Buộc ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr cùng có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phan Huy H và bà Lê Thị Y số tiền 1.750.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Buộc ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2012 là 417.010.344 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Từ ngày 25/9/2012, ông K1, bà Tr còn phải chịu lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự”

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm số 493/2013/DS-PT ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định và tuyên xử:

Theo Giấy ủy quyền số 000839 ngày 09/01/2012 tại Phòng công chứng số 4 thì ông Phan Huy H và bà Lê Thị Y đã ủy quyền cho bà Lê Thị Phương Dung có nội dung là bà Dung: “Thay mặt và nhân danh tôi tham gia tố tụng tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Do đó, việc Tòa án Nhân dân quận T chấp nhận giấy ủy quyền trên của nguyên đơn để bà Dung tham gia giải quyết việc kiện tại Tòa án Nhân dân quận T là không đúng với nội dung ủy quyền, vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Tòa án cấp phúc thẩm quyết định hủy án sơ thẩm do vi phạm tố tụng nghiêm

trọng nên chưa xem xét về nội dung vụ án và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án Nhân dân quận T để xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 20/5/2013, Tòa án Nhân dân quận T thụ lý lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

Trong quá trình thụ lý vụ án tại Tòa án nhân dân quận T: Ngày 10/7/2013, Tòa án Nhân dân quận T ban hành quyết định số 06/2013/QĐ-BPKCTT về việc hủy bỏ Quyết định số 01/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/02/2012 Tòa án Nhân dân quận T liên quan đến căn nhà 62/1/38, đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 13/4/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập do ông K1 và bà Tr đã thanh toán toàn bộ nợ vốn và nợ lãi, Ngân hàng trình bày không có liên quan và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H do ông Huỳnh Văn K đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr cùng thanh toán số tiền nợ là 1.750.000.000 đồng theo 02 biên nhận vay tiền cùng ngày 01/5/2011, yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày thêm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr cùng thanh toán số tiền nợ là 1.750.000.000 đồng theo 02 biên nhận vay tiền cùng ngày 01/5/2011, yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Tòa án vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nên Kiểm sát viên đề xuất kiến nghị vi phạm tổng hợp thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Căn cứ vào nội dung trên hai giấy vay tiền cùng ngày 01/05/2011 đều thể hiện bà Y, ông H có cho ông K1, bà Tr vay hai khoản tiền: một khoản vay 500.000.000 đồng và một khoản vay 1.250.000.000 đồng, ông K1 bà Tr đã nhận đủ số tiền vay của cả hai khoản vay nên giữa vợ chồng bà Y, ông H và vợ chồng ông K1, bà Tr đã xác lập giao dịch dân sự về vay tài sản (tiền). Do ông K1, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phía bà Y, ông H khởi kiện tại Tòa yêu cầu ông K1, bà Tr trả nợ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết lại vụ án sơ thẩm thì phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam có đơn xin rút yêu cầu độc lập đề ngày 13/4/2015.

Do đó, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Phan Huy H,

buộc bị đơn ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr hoàn trả số tiền nợ gốc là 1.750.000.000 đồng; Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H có đơn yêu cầu bị đơn ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr thanh toán số tiền tổng cộng là 1.750.000.000 đồng theo hai giấy vay tiền cùng ngày 01/5/2011. Đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Lê Thị Y và ông Phan Huy H; bị đơn ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr hiện đang cư trú tại quận T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận T là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn – ông Lương Văn K1 và bà Trần Thị Diễm Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tại địa chỉ cư trú nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[5] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào nội dung trên hai giấy vay tiền cùng ngày 01/05/2011 đều thể hiện bà Y, ông H có cho ông K1, bà Tr vay hai khoản tiền: một khoản vay 500.000.000 đồng và một khoản vay 1.250.000.000 đồng, ông K1 bà Tr đã nhận đủ số tiền của cả hai khoản vay nên giữa vợ chồng bà Y, ông H và vợ chồng ông K1, bà Tr đã xác lập giao dịch dân sự về vay tài sản (tiền). Do ông K1, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phía bà Y, ông H khởi kiện yêu cầu ông K1, bà Tr trả nợ. Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo hai giấy vay tiền cùng ngày 01/05/2011 mà bị đơn đã ký nhận, phía bị đơn có lời khai cho rằng đây là khoản tiền bị đơn mượn thay cho bà Lê Thị Lê nên yêu cầu Tòa án triệu tập bà Lê tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Phía nguyên đơn xác nhận không cho bà Lê vay nên không yêu cầu bà Lê có trách nhiệm; bị đơn cũng có lời khai thừa nhận việc nhận tiền cũng như chữ ký trong giấy nợ ngày 01/5/2011 là của bị đơn và cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn mượn thay cho bà Lê. Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở cho rằng bà Lê có liên quan đến vụ án nên không triệu tập bà Lê vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Mặt khác, bị đơn ông K1 xác nhận có vay của nguyên đơn số tiền 1.750.000.000 đồng, đối với khoản vay 500.000.000 đồng bị đơn xin trả vào tháng 2/2012, khoản vay

1.250.000.000 đồng xin trả dần 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ; Bà Tr cũng xác nhận vợ chồng bà có nợ nguyên đơn số tiền như ông K1 trình bày và thống nhất với ông K1 về thời gian và số tiền phải trả. Mặc dù giấy vay nợ của số tiền 1.250.000.000 đồng không ghi thời hạn thanh toán nhưng bị đơn đã thừa nhận nợ và đề nghị thanh toán theo thời gian do bị đơn đưa ra nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.750.000.000 đồng theo hai giấy biên nhận vay tiền cùng ngày 01/05/2011 mà bị đơn đã trực tiếp ký nhận là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Xét, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền vốn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) đối với bị đơn là ông K1, bà Tr nhận thấy: Ngân hàng yêu cầu ông K1, bà Tr trả 375.665.927 đồng tính đến ngày 11/5/2012 và phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên với mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm thì phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập đề ngày 13/4/2015, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đối với ông K1, bà Tr.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) do rút yêu cầu độc lập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 477, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Phan Huy H số tiền nợ gốc là **1.750.000.000** (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương Văn K1, bà Trần Thị Diễm Tr phải nộp số tiền án phí là 64.500.000 (Sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Hoàn lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Y, ông Phan Huy H số tiền 33.760.274 (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2010/07395 ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận T.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền 9.391.648 (Chín triệu ba trăm chín mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AH/201/00328 ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận T

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận T; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc